TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 7 - 2019.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 167/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Kim H - sinh năm: 1978 (*có mặt*).
Địa chỉ: Khóm Q, Phường P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn T - sinh năm: 1976 (*có mặt*).
Địa chỉ: Khóm Q, Phường P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Dương Kim H trình bày*:**

- Về hôn nhân: Chị H và anh T có thời gian tìm hiểu được 02 năm, đến năm 1996 thì bắt đầu chung sống như vợ chồng nhưng vì hoàn cảnh gia đình nghèo nên không có tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh

phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T chỉ lo ăn chơi, cờ bạc, không lo làm ăn, không lo cho vợ và con. Chị H đã trả nợ thay cho T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Khoảng 01 năm nay mặc dù sống chung nhà nhưng chị H và anh T đã ly thân, không còn quan tâm, lo lắng cho nhau.

- Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh T, chị H sống với anh T không có hạnh phúc. Chị H yêu cầu ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị L - sinh năm: 1996, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn là anh Huỳnh Văn T trình bày*:**

- Về hôn nhân: Anh T thống nhất theo lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, không có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn là hoàn toàn đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, do trước đây anh T có cờ bạc, ăn chơi, không lo cho vợ con; nhưng đến năm 2018 thì không còn nữa. Còn nguyên nhân chị H yêu cầu ly hôn anh T là do chị H có quan hệ tình cảm với người cùng giới. Nay anh T xác định không còn tình cảm với chị H, cuộc sống hôn nhân với chị H không có hạnh phúc, anh T không còn quan tâm, thương yêu, lo lắng cho chị H; anh T đồng ý ly hôn chị H.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị L - sinh năm: 1996, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Kim H và anh Huỳnh Văn T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị L - sinh năm: 1996, đã thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự đều không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Dương Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Văn T là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về hôn nhân*: Chị Dương Kim H và anh Huỳnh Văn T chung sống như vợ chồng từ năm 1996 đến nay mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý…".

Đồng thời, tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*".

Hội đồng xét xử xét thấy: Lẽ ra trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay, chị H và anh T phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn để được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp, nhưng chị H và anh T đã không tuân thủ việc kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, trong quá trình chung với nhau, giữa chị H và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi với nhau, cuộc sống gia đình không được hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định không còn tình cảm, không muốn hàn gắn, tiếp tục chung sống như vợ chồng với anh T và có yêu cầu được ly hôn anh T. Về phía anh T cũng không muốn tiếp tục chung sống như vợ chồng với chị H; anh T xác định không còn tình cảm với chị H và đồng ý ly hôn chị H. Tuy nhiên, do chị H và anh T không đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...*".

Do đó, xét yêu cầu của chị H yêu cầu ly hôn anh T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị L - sinh năm: 1996, đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh T cùng xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Kim H nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 15 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên Xử</u>:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Kim H và anh Huỳnh Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị L - sinh năm: 1996, đã thành niên. Tòa án không xem xét giải quyết.

3. *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị Dương Kim H và anh Huỳnh Văn T cùng xác định là không có, không yêu cầu. Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Dương Kim H nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị H đã nộp ngày 13/6/2019 theo biên lai thu số 0009728 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Quốc Danh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND Phường P, TP Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.